

Số: 11 /BC-UBND

Giao Bình, ngày 30 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình quản lý và sử dụng tài sản công tại Văn phòng HĐND và UBND xã Giao Bình năm 2025

Thực hiện Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công tại Văn phòng HĐND và UBND xã Giao Bình năm 2025, Văn phòng HĐND và UBND xã Giao Bình báo cáo tình hình quản lý và sử dụng tài sản công tại đơn vị năm 2025, cụ thể như sau:

1. Danh mục tài sản công hiện có:

- a. Tài sản cố định hữu hình: 97 TS với Nguyên giá 202,653 tỷ đồng gồm:
- Nhà cấp III: 18 công trình có Nguyên giá: 90,130 tỷ đồng
 - Nhà cấp IV: 16 công trình có Nguyên giá: 11,034 tỷ đồng
 - Vật kiến trúc: 33 công trình có Nguyên giá: 90,408 tỷ đồng
 - Xe ô tô: 1 chiếc có nguyên giá 843,760 triệu đồng
 - Máy móc thiết bị: 27 chiếc có Nguyên giá 1,206 tỷ đồng
 - Cây lâu năm: 2 cây có nguyên giá 31 triệu đồng
- b. Tài sản cố định vô hình: 63 TS với Nguyên giá 654,740 tỷ đồng gồm:
- Quyền sử dụng đất của 62 lô đất có nguyên giá 654,728 tỷ đồng
 - Phần mềm ứng dụng: 1 phần mềm kế toán nguyên giá 12 triệu đồng

(Danh mục chi tiết theo bảng kê đính kèm)

2. Tình hình mua sắm, tiếp nhận, điều chuyển, thanh lý, công khai sử dụng tài sản công trong năm 2025

- Tình hình mua sắm tài sản, trang thiết bị

Trong năm có mua mới 05 bộ máy tính, 1 máy ảnh, 2 máy scan, 2 cây xanh dáng trực, 1 phần mềm kế toán, 1 hệ thống xếp hàng tự động và 1 hệ thống phòng họp trực tuyến với tổng Nguyên giá các tài sản là 348,370 triệu đồng. Các Tài sản được giao cho công chức chuyên môn và các phòng ban, Trung tâm phục vụ hành chính công quản lý sử dụng.

- Tình hình tiếp nhận tài sản công từ 03 xã cũ

+ Trụ sở làm việc: Xã Giao Bình được sáp nhập từ 03 xã cũ (Giao Yên, Giao Tân và Bạch Long). Sau sáp nhập, 03 trụ sở làm việc của UBND xã cũ đều được sử dụng làm Trụ sở Đảng ủy, Trụ sở HĐND và UBND, Trụ sở công an xã. Trụ sở của các đơn vị sự nghiệp công lập vẫn giữ nguyên hiện trạng và tiếp tục sử dụng nhưng đang do Văn phòng HĐND và UBND xã quản lý chưa làm thủ tục bàn giao, điều chuyển cho các đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng.

+ Đất đai: Hiện đất trụ sở của các cơ quan đơn vị hành chính sự nghiệp và nhà văn hoá các thôn xóm, chợ dân sinh đều đang do Văn phòng HĐND và UBND xã thực hiện quản lý và theo dõi trên sổ sách kế toán.

+ Công trình: Tiếp nhận toàn bộ hiện trạng công trình hiện có của 03 xã cũ bao gồm cả các công trình trụ sở hành chính sự nghiệp, trường học, chợ dân sinh, đường giao thông (Trừ công trình trụ sở UBND xã Bạch Long cũ hiện do Văn phòng Đảng uỷ xã tiếp nhận quản lý sử dụng).

+ Phương tiện vận chuyển: UBND xã tiếp nhận 01 xe ô tô công điều chuyển từ Sở xây dựng tỉnh Nam Định cũ bàn giao về xã.

+ Máy móc, trang thiết bị: Tiếp nhận và tiếp tục sử dụng các máy móc thiết bị của 03 đơn vị xã cũ bàn giao cho cán bộ công chức làm việc tại Văn phòng HĐND và UBND, các phòng chuyên môn và Trung tâm phục vụ hành chính công của xã quản lý, sử dụng. Quản lý cả một số bàn ghế và hệ thống camera của Trụ sở công an xã (là trụ sở UBND xã Giao Tân cũ).

- Tình hình điều chuyển tài sản công

Chưa thực hiện điều chuyển tài sản gồm các công trình trụ sở, vật kiến trúc, trang thiết bị cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực tiếp quản lý sử dụng

- Tình hình thanh lý tài sản công

Có 7 tài sản gồm máy móc, trang thiết bị (Nguyên giá 573,880 triệu đồng) đã hết khấu hao nhưng vẫn sử dụng tốt nên vẫn tiếp tục sử dụng

Có 19 công trình (Nguyên giá 21,373 tỷ đồng) đã hết khấu hao và vẫn tiếp tục sử dụng, chưa thực hiện cải tạo, nâng cấp

- Tình hình công khai quản lý sử dụng tài sản công

Thực hiện Công bố công khai tình hình quản lý và sử dụng Tài sản công của Văn phòng HĐND và UBND xã Giao Bình theo quy định

3. Đánh giá tài sản sử dụng sau sắp xếp

Sau sắp xếp, UBND xã bàn giao nguyên hiện trạng tài sản công của 3 xã cũ tạm thời cho Văn phòng HĐND và UBND quản lý, sử dụng. Hiện các tài sản đang sử dụng tốt và được theo dõi ghi sổ kế toán.

4. Đề xuất, kiến nghị

Kính đề nghị UBND tỉnh sớm phê duyệt phương án điều chuyển tài sản công cho các đơn vị sự nghiệp công và các phòng ban chuyên môn trực tiếp quản lý sử dụng để đảm bảo quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả tài sản.

Nơi nhận:

- TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT.



BÁO CÁO TÌNH HÌNH TĂNG, GIẢM TSCĐ

Năm 2025

STT	- Loại tài sản cố định - Nhóm tài sản cố định	Đơn vị tính số lượng	Số đầu năm		Tăng trong năm		Giảm trong năm		Số cuối năm	
			Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8
I	Tài sản cố định hữu hình									
1	Nhà, công trình xây dựng				97	202.653.562.375			97	202.653.562.375
104	Cấp III				34	101.164.462.175			34	101.164.462.175
NA001	Trụ sở làm việc HĐND-UBND xã Giao Bình (xã Giao Yên cũ)				18	90.130.611.504			18	90.130.611.504
NA002	Trụ sở làm việc HĐND-UBND công an xã (xã Giao Tân cũ)				1	2.526.779.504			1	2.526.779.504
NA003	Nhà hiệu bộ nhà đa năng trường THCS Bạch Long				1	3.110.737.000			1	3.110.737.000
NA004	Nhà hiệu bộ và các phòng học chức năng trường mầm non Hoà Mĩ				1	9.641.012.000			1	9.641.012.000
NA005	Nhà hiệu bộ và các phòng học chức năng trường mầm non Hoà Mĩ				1	3.419.396.000			1	3.419.396.000
NA006	Trạm y tế Bạch Long				1	1.560.575.000			1	1.560.575.000
NA007	Xây dựng nhà hiệu bộ và nhà đa năng trường tiểu học Bạch Long				1	6.043.593.000			1	6.043.593.000
NA008	Nhà học 3 tầng 12 phòng học trường tiểu học Bạch Long				1	4.882.434.000			1	4.882.434.000
NA012	Nhà học 02 tầng và các công trình phụ trợ trường tiểu học xã Giao Tân				1	4.661.763.000			1	4.661.763.000
NA017	Nhà khám và điều trị trạm y tế xã Giao Tân				1	4.312.616.000			1	4.312.616.000
NA019	Nhà học số 01, số 3 trường Tiểu học Giao Tân				1	2.480.347.000			1	2.480.347.000
NA020	Trường mầm non GD1 và GD2 Giao Tân				1	8.954.714.000			1	8.954.714.000
NA023	Nhà hiệu bộ và các phòng chức năng trường MN Giao Tân				1	2.910.801.000			1	2.910.801.000
NA027	Nhà đa năng, nhà hiệu bộ và các phòng chức năng trường tiểu học xã Giao Yên				1	9.134.696.000			1	9.134.696.000
NA031	Trạm Y Tế xã (hạng mục nhà khám và điều trị 2 tầng)				1	2.658.552.000			1	2.658.552.000
NA032	Nhà học 2 tầng 8 phòng học trường Mầm non xã Giao Yên				1	5.689.534.000			1	5.689.534.000
VH001	Phòng hành chính một cửa và các phòng làm việc trụ sở Đảng uỷ-HĐND-UBND xã Giao Yên				1	5.439.760.000			1	5.439.760.000
VH002	Nhà văn hoá trung tâm Giao Yên	M2			1	5.660.881.000			1	5.660.881.000
105	Nhà văn hoá Giao Tân	M2			1	7.042.421.000			1	7.042.421.000
NA009	Cấp IV				16	11.033.850.671			16	11.033.850.671
NA010	Nhà bệnh nhân trạm y tế xã Bạch Long				1	805.175.000			1	805.175.000
NA011	Nhà bảo vệ trường THCS xã Bạch Long				1	405.257.000			1	405.257.000
NA013	Nhà để thuyền trái xã Bạch Long				1	483.231.000			1	483.231.000
NA014	Nhà học số 01 trường THCS Giao Tân				1	894.904.000			1	894.904.000
NA015	Nhà học số 02 trường THCS Giao Tân				1	402.286.000			1	402.286.000
NA016	Nhà học số 03 trường THCS Giao Tân				1	45.417.000			1	45.417.000
NA018	Văn phòng trường THCS Giao Tân				1	515.815.000			1	515.815.000
NA021	Hai phòng trường tiểu học Giao Tân				1	1.162.173.000			1	1.162.173.000
NA022	Nhà học 2 tầng trung học cơ sở Giao Yên				1	304.976.000			1	304.976.000
NA024	Nhà hiệu bộ trường trung học cơ sở xã Giao Yên				1	650.000.000			1	650.000.000
NA024	Nhà học 2 tầng trường tiểu học số 01 Giao Yên				1	551.767.000			1	551.767.000

STT	- Loại tài sản cố định - Nhóm tài sản cố định	Đơn vị tính số lượng	Số đầu năm		Tăng trong năm		Giảm trong năm		Số cuối năm	
			Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8
NA025	Nhà học 2 tầng trường tiểu học số 02 Giao Yên				1	927.365.000			1	927.365.000
NA026	Nhà lớp học 10 phòng Giao Yên				1	1.242.809.000			1	1.242.809.000
NA028	Nhà học 2 tầng trường Mầm non xã Giao Yên				1	1.348.395.000			1	1.348.395.000
NA029	Nhà học 2 tầng 4 lớp học trường Mầm non xã Giao Yên				1	700.076.671			1	700.076.671
NA030	Nhà học 2 tầng 2 lớp học trường Mầm non xã Giao Yên				1	594.204.000			1	594.204.000
2	Vật kiến trúc				33	99.408.322.000			33	99.408.322.000
202	Giếng khoan, giếng đào, tường rào				1	170.216.000			1	170.216.000
CT001	Tường rào trường tiểu học xã Giao Tân				1	170.216.000			1	170.216.000
203	Các vật kiến trúc khác				32	99.238.106.000			32	99.238.106.000
CH001	Chợ dân sinh Bạch Long	M2			1	4.857.593.000			1	4.857.593.000
CH002	Chợ và các hạng mục phụ trợ chợ Vọng	M2			1	1.486.975.000			1	1.486.975.000
CT002	Nhà vệ sinh trường tiểu học Giao Tân				1	220.568.000			1	220.568.000
CT003	Công trình ốp lát gạch men trường mầm non Giao Yên				1	25.810.000			1	25.810.000
ĐU001	Đường trục giao thông trung tâm Bạch Long				1	520.400.000			1	520.400.000
ĐU002	Đường trục Bạch Long (đoạn từ cổng C7 đến cầu ông Long và đoạn từ cổng ông Điều đến cầu chữ T)				1	921.046.000			1	921.046.000
ĐU003	Đường trục Bạch Long (đoạn từ cầu ông Long đến cổng ông Bồi)				1	734.232.000			1	734.232.000
ĐU004	Tuyến đường khu vực trụ sở UBND và sân vận động trung tâm Bạch Long				1	4.879.827.000			1	4.879.827.000
ĐU005	Tuyến đường trục Bạch Long				1	9.669.000.000			1	9.669.000.000
ĐU006	Đoạn giao thông 20 đoạn tuyến Giao Yên				1	1.846.916.000			1	1.846.916.000
ĐU007	Đường giao thông Giao Yên (Khu vực xóm 3,6,7,8,9,13 cũ)				1	2.011.814.000			1	2.011.814.000
ĐU008	Đường giao thông Giao Yên (xóm 1,2,3,4,5,10,11,12 cũ)				1	629.090.000			1	629.090.000
ĐU009	Đường bắc sông Cồn Nhất từ xóm 2 đến xóm 15 và đường bờ sông phía nam công ty may TTCN Giao Yên				1	2.894.840.000			1	2.894.840.000
ĐU010	Đường giao thông Giao Yên (khu vực xóm 1,2,4,5 cũ)				1	2.135.080.000			1	2.135.080.000
ĐU011	Đường giao thông Giao Yên (Khu vực xóm 10,11,12,14,15 cũ)				1	2.183.434.000			1	2.183.434.000
ĐU012	Đường giao thông Giao Yên (xóm 1, xóm 8 cũ)				1	1.111.318.000			1	1.111.318.000
ĐU013	Đường giao thông Giao Yên (khu dân cư)				1	2.950.818.000			1	2.950.818.000
ĐU014	Đường giao thông Giao Yên (các xóm 12,14,15 cũ)				1	479.923.000			1	479.923.000
ĐU015	Đường trục bắc sông Cồn Nhất và làm mới các đoạn tuyến khu dân cư khu vực bắc sông Cồn Nhất				1	9.845.054.000			1	9.845.054.000
ĐU016	Đường giao thông 8 đoạn tuyến Giao Yên				1	1.987.518.000			1	1.987.518.000
ĐU017	Đường giao thông 19 đoạn tuyến Giao Yên				1	1.894.653.000			1	1.894.653.000
ĐU018	Đường giao thông 10 đoạn tuyến Giao Yên				1	1.315.064.000			1	1.315.064.000
ĐU019	Đường trục Giao Yên (Đoạn QL 37B đi Giao Phong)				1	965.563.000			1	965.563.000
ĐU021	Đường trục Giao Tân từ cầu bà Tròn ra đê tả Sông Sò				1	2.568.028.000			1	2.568.028.000
ĐU022	Đường trục Giao Tân (Đoạn từ cầu lò Ngói đến ngã ba ông Tháp)				1	1.082.288.000			1	1.082.288.000
ĐU023	Đường qua khu dân cư xóm 4+5 Giao Tân				1	955.924.000			1	955.924.000
ĐU024	Đường qua khu dân cư xóm 5+6 Giao Tân				1	967.734.000			1	967.734.000
ĐU025	Đường từ ngã ba ông Cương đến cầu bà Khôi xóm 9 Giao Tân				1	4.838.385.000			1	4.838.385.000
ĐU026	Đường trục Duy Tắc ra đê 50 (Đê Sông Sò) phục vụ công tác phòng chống lụt bão				1	7.718.335.000			1	7.718.335.000

STT	- Loại tài sản cố định - Nhóm tài sản cố định	Đơn vị tính số lượng	Số đầu năm		Tăng trong năm		Giảm trong năm		Số cuối năm	
			Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8
ĐU027	Đường trục xã và bờ kè sông Cồn Giữa 6 (đoạn từ cầu bà Tròn ra cầu ông Ý xóm Duy Tắc Tây)				1	7.246.310.000			1	7.246.310.000
ĐU028	Đường trục Giao Tân đoạn từ cầu Lò Ngói đến công đập Hoàn Tam 2				1	9.083.706.000			1	9.083.706.000
ĐU029	Nâng cấp cải tạo đường trục xóm 1,2,3,8 Giao Yên				1	9.210.860.000			1	9.210.860.000
3	Xe ô tô				1	843.760.000			1	843.760.000
301	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh				1	843.760.000			1	843.760.000
30101	Xe 4 đến 5 chỗ				1	843.760.000			1	843.760.000
XE001	Xe Toyota Corolla BKS 18B-003.27	Chiếc			1	843.760.000			1	843.760.000
5	Máy móc, thiết bị				27	1.206.018.200			27	1.206.018.200
501	Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến				22	811.016.200			22	811.016.200
50101	Máy vi tính để bàn (Phổ biến)				13	181.972.200			13	181.972.200
MT001	Máy tính - phó chánh VP UBND xã Giao Bình	Bộ			1	14.000.000			1	14.000.000
MT002	Bộ máy tính CC LĐXH - Phòng CV HĐND xã Giao Bình	Bộ			1	10.000.000			1	10.000.000
MT003	Bộ máy tính CC Tư pháp - Trung tâm Hành chính công	Bộ			1	10.000.000			1	10.000.000
MT004	Bộ máy tính bàn- Biên tập	Bộ			1	14.720.000			1	14.720.000
MT005	Bộ máy tính bàn- Văn thư, thủ quỹ	Bộ			1	14.720.000			1	14.720.000
MT006	Bộ máy tính bàn- Kế toán	Bộ			1	14.990.000			1	14.990.000
MT007	Bộ máy tính bàn - Giám đốc HCC	Bộ			1	14.520.000			1	14.520.000
MT008	Bộ máy tính bàn - Phó trưởng phòng Văn hoá	Bộ			1	14.520.000			1	14.520.000
MT009	Bộ máy tính bàn - CC tư pháp hộ tịch				1	12.420.000			1	12.420.000
MT010	Bộ máy tính bàn - HCC (Đ/c Duy)				1	12.420.000			1	12.420.000
MT011	Bộ máy tính bàn - Trưởng phòng kinh tế				1	18.522.000			1	18.522.000
MT012	Bộ máy tính bàn - Phó Trưởng phòng kinh tế	Bộ			1	18.997.200			1	18.997.200
MT013	Key máy tính bàn - PCT UBND xã				1	12.143.000			1	12.143.000
50106	Máy scan (Phổ biến)				2	20.204.000			2	20.204.000
MS001	Máy scan HP3000S4 - Trung tâm hành chính công	Chiếc			1	10.152.000			1	10.152.000
MS002	Máy scan HP3000S4 - Trung tâm hành chính công	Chiếc			1	10.052.000			1	10.052.000
50110	Bộ bàn ghế họp (Phổ biến)				1	26.500.000			1	26.500.000
BH001	Bàn họp tại Phòng họp tầng 2 nhà Văn hoá Giao Yên				1	26.500.000			1	26.500.000
50111	Bộ bàn ghế tiếp khách (Phổ biến)				6	582.340.000			6	582.340.000
BG001	Bàn ghế nhà văn hoá - Trụ sở công an xã	Bộ			1	358.675.000			1	358.675.000
BK001	Bộ bàn ghế salon- Phòng LĐ HĐND xã Giao Bình				1	43.950.000			1	43.950.000
BK002	Bộ bàn ghế tiếp khách - Trụ sở công an xã Giao Bình				1	25.500.000			1	25.500.000
BK003	Bộ bàn ghế tiếp khách - Trụ sở công an xã Giao Bình				1	25.500.000			1	25.500.000
BQ001	Bàn quây phòng 1 cửa- Trụ sở công an xã Giao Bình				1	49.950.000			1	49.950.000
BQ002	Bàn quây, bục nói chuyện, bục tượng Bác NVH Trụ sở công an	Bộ			1	78.765.000			1	78.765.000
502	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị				5	395.002.000			5	395.002.000
50202	Máy móc, thiết bị khác phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị				5	395.002.000			5	395.002.000
5020206	Máy ảnh				1	25.000.000			1	25.000.000
MA001	Máy ảnh Canon EOS R50 - Phòng VHXH	Chiếc			1	25.000.000			1	25.000.000
5020216	Camera giám sát				2	184.338.000			2	184.338.000
CA001	Hệ thống camera GĐ 1- Công an xã	Bộ			1	99.638.000			1	99.638.000
CA002	Hệ thống camera GĐ 2- Công an xã	Bộ			1	84.700.000			1	84.700.000
5020222	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung khác				2	185.664.000			2	185.664.000
TB001	Hệ thống Kios xếp hàng tự động và đánh giá mức độ hài lòng				1	97.050.000			1	97.050.000

STT	- Loại tài sản cố định - Nhóm tài sản cố định	Đơn vị tính số lượng	Số đầu năm		Tăng trong năm		Giảm trong năm		Số cuối năm	
			Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8
TB002	Thiết bị phòng họp trực tuyến - Nhà văn hoá xã Giao Bình	Bộ			1	88.614.000			1	88.614.000
6	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm				2	31.000.000			2	31.000.000
603	Thâm cỏ, thâm cây xanh, cây cảnh				2	31.000.000			2	31.000.000
CX001	Cây xanh dáng trực (cây 1)				1	15.500.000			1	15.500.000
CX002	Cây xanh dáng trực (cây 2)				1	15.500.000			1	15.500.000
II	Tài sản cố định vô hình				63	654.739.840.000			63	654.739.840.000
8	Quyền sử dụng đất				62	654.727.840.000			62	654.727.840.000
DA001	Đất trụ sở Đảng uỷ HĐND-UBND Giao Yến	M2			1	47.300.000.000			1	47.300.000.000
DA002	Đất trụ sở Đảng uỷ HĐND-UBND Giao Tân	M2			1	47.192.000.000			1	47.192.000.000
DA003	Đất Trạm y tế điểm trạm Bạch Long	M2			1	1.770.140.000			1	1.770.140.000
DA004	Đất trạm y tế điểm trạm Giao Tân	M2			1	16.416.000.000			1	16.416.000.000
DA005	Đất Trạm Y tế điểm trạm Giao Yến	M2			1	38.700.000.000			1	38.700.000.000
DA006	Đất Trường THCS Bạch Long	M2			1	3.416.000.000			1	3.416.000.000
DA007	Đất Trường Mầm Non Hoà Mí	M2			1	1.673.000.000			1	1.673.000.000
DA008	Đất Trường Mầm Non Sơn Ca	M2			1	1.220.000.000			1	1.220.000.000
DA009	Đất Trường Tiểu học Bạch Long	M2			1	13.380.000.000			1	13.380.000.000
DA010	Đất trường THCS Giao Tân	M2			1	40.064.000.000			1	40.064.000.000
DA011	Đất trường Tiểu học Giao Tân	M2			1	65.875.200.000			1	65.875.200.000
DA012	Đất trường mầm non Giao Tân	M2			1	27.848.800.000			1	27.848.800.000
DA013	Đất Trường mầm non Duy Tắc xóm 2, Giao Tân	M2			1	1.590.000.000			1	1.590.000.000
DA014	Đất Trường mầm non xóm 11, Giao Tân	M2			1	2.250.000.000			1	2.250.000.000
DA015	Đất Nhà trẻ xóm 11 Giao Tân, Giao Thủy	M2			1	486.000.000			1	486.000.000
DA016	Đất trường Trung học cơ sở Giao Yến	M2			1	65.252.000.000			1	65.252.000.000
DA017	Đất trường Tiểu học Giao Yến	M2			1	81.153.000.000			1	81.153.000.000
DA018	Đất trường Mầm non Giao Yến	M2			1	31.782.000.000			1	31.782.000.000
DA019	Đất Chợ xã Giao Tân	M2			1	3.416.000.000			1	3.416.000.000
DA020	Đất Chợ dân sinh xã Bạch Long	M2			1	2.600.000.000			1	2.600.000.000
DA021	Đất chợ Giao Yến	M2			1	5.332.000.000			1	5.332.000.000
DA022	Đất Nhà văn hoá xóm Hải Ninh	M2			1	1.380.000.000			1	1.380.000.000
DA023	Đất Nhà văn hoá xóm Nam Hải	M2			1	393.000.000			1	393.000.000
DA024	Đất Nhà văn hoá xóm Tân Phú	M2			1	915.000.000			1	915.000.000
DA025	Đất Nhà văn hoá xóm Liên Hải	M2			1	2.292.000.000			1	2.292.000.000
DA026	Đất Nhà văn hoá xóm Hoàn Tiến	M2			1	730.000.000			1	730.000.000
DA027	Đất Nhà văn hoá xóm Xuân Ninh	M2			1	3.504.000.000			1	3.504.000.000
DA028	Đất Nhà văn hoá xóm Liên Hoan	M2			1	900.000.000			1	900.000.000
DA029	Đất Nhà văn hoá xóm Thành Tiến	M2			1	1.325.000.000			1	1.325.000.000
DA030	Đất Nhà văn hoá xóm Trung Đường	M2			1	2.456.000.000			1	2.456.000.000
DA031	Đất Nhà văn hoá xóm Hải Yến	M2			1	600.000.000			1	600.000.000
DA032	Đất nhà văn hóa xóm 1	M2			1	1.994.000.000			1	1.994.000.000
DA033	Đất nhà văn hóa xóm 2	M2			1	3.690.000.000			1	3.690.000.000
DA034	Đất nhà văn hóa xóm 3	M2			1	1.432.500.000			1	1.432.500.000
DA035	Đất nhà văn hóa xóm 4	M2			1	2.980.000.000			1	2.980.000.000
DA036	Đất nhà văn hóa xóm 5	M2			1	1.250.000.000			1	1.250.000.000
DA037	Đất nhà văn hóa xóm 6	M2			1	6.952.000.000			1	6.952.000.000
DA038	Đất nhà văn hóa xóm 7	M2			1	5.166.000.000			1	5.166.000.000
DA039	Đất nhà văn hóa xóm 8	M2			1	1.806.000.000			1	1.806.000.000
DA040	Đất nhà văn hóa xóm 9	M2			1	631.500.000			1	631.500.000
DA041	Đất nhà văn hóa xóm 10	M2			1	861.000.000			1	861.000.000
DA042	Đất nhà văn hóa xóm 11	M2			1	1.249.500.000			1	1.249.500.000
DA043	Đất nhà văn hóa xóm 12	M2			1	10.724.000.000			1	10.724.000.000
DA044	Đất nhà văn hóa xóm 1 Giao Yến	M2			1	2.390.000.000			1	2.390.000.000
DA045	Đất nhà văn hóa xóm 2 Giao Yến	M2			1	3.350.000.000			1	3.350.000.000

STT	- Loại tài sản cố định - Nhóm tài sản cố định	Đơn vị tính số lượng	Số đầu năm		Tăng trong năm		Giảm trong năm		Số cuối năm	
			Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8
DA046	Đất nhà văn hóa xóm 3 Giao Yên	M2			1	3.600.000.000			1	3.600.000.000
DA047	Đất nhà văn hóa xóm 4 Giao Yên	M2			1	3.990.000.000			1	3.990.000.000
DA048	Đất nhà văn hóa xóm 5 Giao Yên	M2			1	5.070.000.000			1	5.070.000.000
DA049	Đất nhà văn hóa xóm 6 Giao Yên	M2			1	2.700.000.000			1	2.700.000.000
DA050	Đất nhà văn hóa xóm 7 Giao Yên	M2			1	2.880.000.000			1	2.880.000.000
DA051	Đất nhà văn hóa xóm 8 Giao Yên	M2			1	3.514.000.000			1	3.514.000.000
DA052	Đất nhà văn hóa xóm 9 Giao Yên	M2			1	2.646.000.000			1	2.646.000.000
DA053	Đất nhà văn hóa xóm 10 Giao Yên	M2			1	1.200.000.000			1	1.200.000.000
DA054	Đất nhà văn hóa xóm 11 Giao Yên	M2			1	1.862.500.000			1	1.862.500.000
DA055	Đất nhà văn hóa xóm 12 Giao Yên	M2			1	5.635.000.000			1	5.635.000.000
DA056	Đất nhà văn hóa xóm 13 Giao Yên	M2			1	3.090.000.000			1	3.090.000.000
DA057	Đất nhà văn hóa xóm 14 Giao Yên	M2			1	3.510.000.000			1	3.510.000.000
DA058	Đất nhà văn hóa xóm 15 Giao Yên	M2			1	3.990.000.000			1	3.990.000.000
DA059	Đất Sân vận động Giao Yên	M2			1	8.100.000.000			1	8.100.000.000
DA060	Đất Sân vận động trung tâm Bạch Long	M2			1	26.712.500.000			1	26.712.500.000
DA061	Đất sân tập thể dục thể thao trường THCS xã Giao Tân				1	3.900.200.000			1	3.900.200.000
DA062	Đất khu sân chơi bãi tập trường mầm non xã Giao Tân				1	14.640.000.000			1	14.640.000.000
12	Phần mềm ứng dụng				1	12.000.000			1	12.000.000
PM001	Phần mềm kế toán Misa khởi tạo				1	12.000.000			1	12.000.000
Tổng cộng							857.393.402.375			857.393.402.375

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Nguyen Thi Hai Yen

Nguyễn Thị Hải Yên



Phạm Văn Phiệt